TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 7 - 2019
V/v: Chia tài sản sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tú.
2. Bà Nguyễn Thị Thinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về chia tài sản sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975.

2. Bị đơn: **Anh Vũ Đình X**, sinh năm 1973.

Cùng trú tại: Số nhà H, ngách C, đường NTC, phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2018, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ xuất trình, nguyên đơn (chị Nguyễn Thị T) trình bày:

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã giải quyết cho chị và anh Vũ Đình X ly hôn và giao cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh chị là cháu Vũ Thị Thu H, về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, chị và anh X vẫn sống chung một nhà nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, lời qua tiếng lại không hay ảnh hưởng đến cuộc sống của chị, chị đề nghị chia tài sản nhưng anh X không nhất trí vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình giải quyết chia tài sản sau khi ly hôn giữa chị và anh Vũ Đình X. Tài sản chung của anh chị gồm:

- Thửa đất số 175, tờ bản đồ số 30, diện tích 15,5 m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Vũ Đình X và bà Nguyễn Thị T tại phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình trên đất có 01 nhà mái bằng 01 tầng.

- Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 29, diện tích 53,7 m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Vũ Đình X và bà Nguyễn Thị T tại phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình trên đất có 01 nhà mái bằng 02 tầng.

- Các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm: 01 ti vi Sony 40 inch, 01 kệ tủ bằng gỗ, 01 bộ bàn ghế salon, 01 máy giặt Panasonic, 01 tủ lạnh Panasonic, 01 tủ bếp bằng gỗ, 01 tủ đứng bằng gỗ, 01 giường bằng gỗ sồi, 01 giường bằng gỗ lim. Ngoài nhà đất và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, anh chị không còn tài sản nào khác. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh X có khai cuối năm 2017 sau khi vợ chồng làm nhà xong có bàn còn tiền đi mua suất đất, tiền còn bao nhiêu anh không nhớ rõ, chỉ bàn tìm mua suất đất khoảng 290.000.000 đồng nhưng không mua được và số tiền đó chị đang quản lý. Chị không nhất trí về lời khai này của anh X. Chị trình bày năm 2017, anh chị có hơn 200.000.000 đồng, anh chị bàn với nhau tìm mua suất đất nhưng không tìm được suất đất nào có giá tiền hơn 200.000.000 đồng nên anh chị không mua đất nữa mà chuyển sang sửa nhà và anh chị đã sửa nhà hết hơn 300.000.000 đồng.

Về công nợ: Anh, chị không nợ ai và không ai nợ anh, chị.

Chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án chia tài sản chung của chị và anh Vũ Đình X theo quy định của pháp luật.

Chị đề nghị Tòa án giao cho chị được quyền sử dụng hai thửa đất và tài sản trên đất, chị sẽ có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh X. Đối với đồ dùng sinh hoạt trong gia đình, anh X muốn lấy tài sản gì thì anh X lấy, còn lại thì chị lấy.

Bị đơn (anh Vũ Đình X) trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị T có khối tài sản chung gồm:

- Quyền sử dụng đất và 01 nhà 02 tầng có diện tích 53,7 m^2 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Vũ Đình X và bà Nguyễn Thị T tại phường TB, thành phố Ninh Bình.

- Quyền sử dụng đất và 01 nhà 01 tầng có diện tích 15,5 m^2 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Vũ Đình X và bà Nguyễn Thị T tại phường TB, thành phố Ninh Bình.

- Các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm: 01 ti vi Sony 40 inch, 01 kệ tủ bằng gỗ, 01 bộ bàn ghế salon, 01 máy giặt Panasonic, 01 tủ lạnh Panasonic, 01 tủ bếp bằng gỗ, 01 tủ đứng bằng gỗ, 01 giường bằng gỗ sồi, 01 giường bằng gỗ lim.

Ngoài ra, cuối năm 2017, sau khi vợ chồng làm nhà xong có bàn còn tiền đi mua suất đất, tiền còn bao nhiêu anh không nhớ rõ, chỉ bàn tìm mua suất đất khoảng 290.000.000 đồng nhưng không mua được và số tiền đó chị T đang quản lý.

Về công nợ: Anh, chị không nợ ai và không ai nợ anh, chị.

Anh X không nhất trí chia tài sản vì khi ly hôn, anh và chị T đã thống nhất chưa chia tài sản mà chờ cháu Vũ Thị Thu H, con gái anh, chị học xong mới chia.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định kết quả thẩm định như sau:

- Thửa đất số 175, tờ bản đồ số 30 có tứ cận là: phía đông giáp đất bà V 4,25 m; phía tây giáp đất anh X, chị T (giáp thửa số 94) 4,25m; phía nam giáp rãnh thoát nước 3,26m; phía bắc giáp đường 3,25m. Trên đất có một nhà mái bằng 01 tầng (Nhà dùng để để xe) .

- Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 29 có tứ cận là: phía đông giáp đất anh X, chị T (giáp thửa số 175) và rãnh thoát nước 11,75m; phía tây giáp đất ông L 11,75m; phía nam giáp rãnh thoát nước 4,6m; phía bắc giáp đường 4,5m. Trên đất có 01 nhà mái bằng 02 tầng hiện anh chị đang ở chung.

- Các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm: 01 ti vi Sony 40 inch mua năm 2015, giá trị còn lại 20%; 01 kệ tủ bằng gỗ gụ mua năm 2015, giá trị còn lại 50%; 01 bộ bàn ghế salon bằng gỗ lim mua năm 2000, giá trị còn lại 0%; 01 máy giặt Panasonic mua năm 2003, giá trị còn lại 0%; 01 tủ lạnh Panasonic mua năm 2003, giá trị còn lại 0%; 01 tủ bếp bằng gỗ đóng năm 2018, giá trị còn lại 87,5%; 01 tủ đứng bằng gỗ mua năm 2007, giá trị còn lại 0%; 01 giường bằng gỗ sồi mua năm 2017, giá trị còn lại 87,5%; 01 giường bằng gỗ lim mua năm 1995, giá trị còn lại 0%.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án quyết định định giá tài sản kết quả định giá như sau:

- Giá trị thửa đất số 175 và thửa đất số 94 cùng toàn bộ tài sản trên đất trị giá 1.200.000.000 đồng.

- Đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm: 01 ti vi Sony 40 inch trị giá 2.400.000 đồng, 01 kệ tủ bằng gỗ trị giá 7.750.000 đồng, 01 bộ bàn ghế salon trị giá 300.000 đồng , 01 máy giặt Panasonic trị giá 250.000 đồng, 01 tủ lạnh Panasonic trị giá 500.000 đồng , 01 tủ bếp bằng gỗ trị giá 10.000.000 đồng, 01 tủ đứng bằng gỗ trị giá 150.000 đồng, 01 giường bằng gỗ sồi trị giá 4.600.000 đồng, 01 giường bằng gỗ lim trị giá 150.000 đồng. Tổng trị giá 26.100.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm quyền, thủ tục thụ lý, việc gửi thông báo thụ lý vụ án dân sự cho Viện kiểm sát đúng thời hạn luật định.Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đầy đủ, đúng thời gian đảm bảo cho đương sự thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình. Thủ tục triệu tập các đương sự là hợp lệ. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo tính có căn cứ, hợp pháp. Thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát

đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ lấy lời khai của đương sự, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, việc thu thập chứng cứ của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 98, 101, 104 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

3. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

4. Ý kiến giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 59, Điều 62 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 98 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc "Chia tài sản sau khi ly hôn" đối với anh Vũ Đình X.

Về chia tài sản chung: Chia cho chị Nguyễn Thị T được hưởng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 29 có địa chỉ tại phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình; tài sản trên đất là nhà căn nhà 02 tầng bê tông cốt thép và thửa đất số 175, tờ bản đồ số 30 có địa chỉ tại phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình; tài sản trên đất là căn nhà mái bằng 01 tầng bê tông cốt thép và các tài sản khác gồm: 01 tivi Sony 40inch, kệ tủ bằng gỗ gụ, 01 bộ bàn ghế salon nan bằng gỗ lim, 01 máy giặt Panasonic, 01 tủ lạnh Panasonic, 01 tủ bếp bằng gỗ, 01 tủ đứng 3 buồng, 02 giường gỗ.

Chị T có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch cho anh X 613.050.000 đồng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: chị T tự nguyện chịu toàn bộ những chi phí này.

- Về án phí chia tài sản sau khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đình X mỗi người phải nộp là 28.522.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Anh Vũ Đình X vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn mở phiên tòa để xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị T:

- Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đình X có lời khai thống nhất về khối tài sản chung của vợ chồng là nhà đất và các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình; anh chị xác nhận vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng; anh X khai cuối năm 2017, sau khi vợ chồng làm nhà xong có bàn còn tiền đi mua suất đất, tiền còn bao nhiêu, anh không nhớ rõ, chỉ bàn tìm mua suất đất khoảng 290.000.000 đồng nhưng không mua được và số tiền đó chị T đang quản lý. Chị T thừa nhận anh chị có tiền và có bàn bạc đi tìm mua đất, đã đi tìm mua đất nhưng do không tìm được đất phù hợp với số tiền anh chị có nên anh chị đã không mua đất nữa mà đem số tiền đó sửa nhà, anh chị đã sửa nhà hết hơn 300.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh X không đưa ra căn cứ chứng minh cho trình bày của mình và anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết về số tiền này. Như vậy, xác định chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Đình X có khối tài sản chung gồm:

- Thửa đất số 175, tờ bản đồ số 30, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Vũ Đình X và bà Nguyễn Thị T tại phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình trên đất có 01 nhà mái bằng 01 tầng.

- Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 29, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Vũ Đình X và bà Nguyễn Thị T tại phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình trên đất có 01 nhà mái bằng 02 tầng.

- Đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm có: 01 ti vi Sony 40 inch, 01 kệ tủ bằng gỗ, 01 bộ bàn ghế salon, 01 máy giặt Panasonic, 01 tủ lạnh Panasonic, 01 tủ bếp bằng gỗ, 01 tủ đứng bằng gỗ, 02 giường bằng gỗ.

Xét về nhà đất, anh chị có hai thửa đất và đều có nhà trên đất, tuy nhiên, thửa số 175, tờ bản đồ số 30 anh chị đang dùng làm nhà để xe diện tích quá nhỏ (đo thực tế có 13,83 m^2) không đảm bảo được cuộc sống sinh hoạt tối thiểu. Vì vậy, không thể chia cho anh X , chị T mỗi người một thửa đất được mà phải chia cả hai thửa đất và tài sản sản trên hai thửa đất cho một người. Chị T có nguyện vọng được ở nhà đất và có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch cho anh X. Xét thấy, chị T hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh chị là cháu Vũ Thị Thu H, để tạo điều kiện cho chị ổn định chỗ ở để nuôi dưỡng chăm sóc cháu H, cần chấp nhận đề nghị của chị T.

Về đồ dùng sinh hoạt trong gia đình của anh chị có tổng giá trị 26.100.000 đồng. Xét tài sản giá trị không lớn nên giao toàn bộ số tài sản này cho chị T và chị T có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch cho anh X.

Như vậy, tổng giá trị tài sản chung của chị T anh X theo biên bản định giá tài sản ngày 09/5/2019 là 1.226.100.000 đồng, tương ứng mỗi người được nhận giá trị tài sản là 613.050.000 đồng

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản chị T đã chi, chị tự chịu trách nhiệm về khoản chi phí này, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về chi phí thẩm định, định giá mà chị đã chi vì vậy không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T, anh Vũ Đình X mỗi người phải nộp án phí chia tài sản sơ thẩm trên giá trị tài sản 613.050.000 đồng anh chị được chia là: 28.522.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 213, khoản 3 Điều 220 Bộ luật dân sự; Điều 59, Điều 620 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Vũ Đình X.

1.1. Chia tài sản chung gồm có:

- Thửa đất số 175, tờ bản đồ số 30, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Vũ Đình X và bà Nguyễn Thị T tại phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình trên đất có 01 nhà mái bằng 01 tầng .

- Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 29, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Vũ Đình X và bà Nguyễn Thị T tại phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình trên đất có 01 nhà mái bằng 02 tầng.

- Đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm có: 01 ti vi Sony 40 inch, 01 kệ tủ bằng gỗ, 01 bộ bàn ghế salon, 01 máy giặt Panasonic, 01 tủ lạnh Panasonic, 01 tủ bếp bằng gỗ, 01 tủ đứng bằng gỗ, 02 giường bằng gỗ.

1.2. Chia cụ thể như sau:Chị Nguyễn Thị T được nhận:

- Thửa đất số 175, tờ bản đồ số 30 tại phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình có tứ cận như sau: Phía đông giáp đất bà V dài 4,25 m, phía tây giáp đất anh X chị T (thửa 94) dài 4,25m, phía nam giáp rãnh thoát nước dài 3,26m, phía bắc giáp đường dài 3,25m .Trên đất có một nhà mái bằng 01 tầng (Nhà để xe).

- Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 29 tại phố NX, phường TB, thành phố Ninh Bình có tứ cận như sau: Phía đông giáp đất anh X chị T (Thửa 175) và rãnh thoát nước dài 11,75m, phía tây giáp đất ông L dài 11,75m, phía nam giáp rãnh thoát nước 4,6m, phía bắc giáp đường 4,5m. Trên đất có 01 nhà mái bằng 02 tầng.

Tổng giá trị nhà đất là 1.200.000.000 đồng.

- Đồ dùng sinh hoạt trong gia đình gồm có: 01 ti vi Sony 40 inch trị giá 2.400.000 đồng, 01 kệ tủ bằng gỗ trị giá 7.750.000 đồng, 01 bộ bàn ghế salon trị giá 300.000 đồng , 01 máy giặt Panasonic trị giá 250.000 đồng, 01 tủ lạnh Panasonic trị giá 500.000 đồng , 01 tủ bếp bằng gỗ trị giá 10.000.000 đồng, 01 tủ đứng bằng gỗ trị giá 150.000 đồng, 01 giường bằng gỗ sồi trị giá 4.600.000 đồng, 01 giường bằng gỗ lim trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trik đồ dùng sinh hoạt trong gia đình là 26.100.000 đồng.

Tổng giá trị quyền sử dụng đất, tài sản trên đất và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình chị Nguyễn Thị T được nhận có giá trị là 1.226.100.000 (Một tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm nghìn) đồng.

1.3. Thanh toán chênh lệch: Chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh Vũ Đình X số tiền chênh lệch so với giá trị tài sản chị T được chia là: 613.050.000 (Sáu trăm mười ba triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí chia tài sản là 28.522.000 (Hai mươi tám triệu năm trăm hai mươi hai nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000962 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình là 18.150.000 đồng. Chị T còn phải nộp tiền án phí là: 10.372.000 (Mười triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn) đồng.

- Anh Vũ Đình X phải nộp án phí chia tài sản là 28.522.000 (Hai mươi tám triệu năm trăm hai mươi hai nghìn) đồng.

Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/7/2019). Anh Vũ Đình X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Các đ- ơng sự;
- L- u HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền